TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST.
Ngày 09/02/2018.
V/v tranh chấp về hôn nhân gia đình ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Hiếu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng;
2. Ông Bùi Văn Dũng.
- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 424/2017/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2017, về việc "tranh chấp về hôn nhân gia đình ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05/01/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Huỳnh Thị Mê L, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.
Bị đơn: Ngô Đắc A, sinh năm 1986.
Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.
Chị L có mặt, anh A vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn Huỳnh Thị Mê L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh A kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thành phố C, vào ngày 22/7/2010. Thời gian đầu đời sống vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do anh A thường xuyên đi chơi, uống rượu, không chăm lo cho gia đình, chị L nhiều lần khuyên nhưng anh A vẫn không thay đổi. Tháng 6 năm 2017, chị L đã một lần khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh A, tuy nhiên sau đó chị đã rút khởi kiện để vợ chồng hàn gắn tình cảm, nhưng từ đó đến nay vợ chồng vẫn không thể hàn gắn tình cảm. Chị L và anh A không còn sống chung từ ngày 04/5/2016 cho đến nay. Nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu được ly hôn với anh A.

Về con chung: Chị L và anh A không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Trong quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án bị đơn Ngô Đắc A không có văn bản ý kiến trả lời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện, chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc "tranh chấp về hôn nhân gia đình ly hôn" đối với bị đơn Ngô Đắc A, địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố C.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn Ngô Đắc A đến lần thứ hai, tuy nhiên anh A vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2, điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh A tự nguyện kết hôn và có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã C, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị L trình bày đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do anh A thường xuyên đi chơi, uống rượu, không chăm lo cho gia đình, mặc dù chị L nhiều lần khuyên nhưng anh A không thay đổi. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn quan tâm với nhau, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, chị L và anh A không còn sống chung từ 04/5/2016 đến nay, chị L cũng đã một lần khởi kiện yêu câu ly hôn với anh A, nhưng sau đó cũng đã rút khởi kiện nhằm để vợ chồng hàn gắn tình cảm, nhưng không thành. Tại phiên tòa hôm nay chị L cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh A. Trong quá trình thu thập chứng cứ anh A không có ý kiến, thể hiện anh A không quan tâm đến quan hệ vợ chồng. Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì khi cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được thì Tòa án giải quyết cho ly hôn. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, yêu cầu ly hôn với anh A.

- Về con chung: không có, nên không đặt ra xem xét.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.
- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí về hôn nhân theo khoản 4, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Mê L, yêu cầu ly hôn với anh Ngô Đắc A.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 00206, ngày 28/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, chị L đã nộp xong án phí. Anh A không phải chịu án phí.

- Chị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND TPCL;
- Các đương sự.
- Lưu.

Đinh Tấn Hiếu